TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2021/DS-PT
Ngày: 03/12/2021.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hậu Mộng Thúy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2021/TLPT-DS ngày 10/6/2021 về việc tranh chấp: "*Hợp đồng góp hụi và vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐ-PT ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đỗ Thị T, sinh năm 1987; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Tấn L, sinh năm 1986; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Hồ Văn L, sinh năm 1966; (có mặt)
Hồ Văn M, sinh năm 1989; (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Lê Thị T (chết ngày 23/4/2021);
Hồ Văn L, sinh năm 1966; (có mặt)
Hồ Văn M, sinh năm 1989; (có mặt)
Hồ Văn S, sinh năm 1987; (có văn bản xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị K, sinh năm 1940; (có văn bản xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Hồ Thị L, sinh năm 1991; (có văn bản xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Hồ Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L trình bày: Vợ chồng anh, chị có tham gia hụi của gia đình bà Lê Thị T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Hụi 2.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 10/3/2019 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 27 phần, vợ chồng anh, chị tham gia 01 phần, đóng 17 lần hụi sống thì phía gia đình bà T ngưng không khui hụi nửa. Trong dây hụi này bà T có tham gia 01 phần, lấy tên là **B**. Thỏa thuận hụi viên hốt, chủ hụi gom giao, hưởng huê hồng mỗi lần giao là 800.000đồng. Như vậy dây hụi này bà T còn nợ tôi 34.000.000 đồng. Đồng ý trừ cho bà T 800.000 đồng tiền huê hồng, còn lại 33.200.000 đồng.

Ngoài ra bà T có vay của tôi 02 lần tiền như sau:

Lần 1: Ngày 20/9/2019 âm lịch, vợ chồng anh, chị có cho bà T vay số tiền vốn là 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 24/01/2020 trả lại, lãi suất vay 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Khi vay bà T có làm biên nhận. Sau khi vay đến nay không có trả vốn, lãi.

Lần 2: Ngày 24/9/2019 âm lịch, vợ chồng anh, chị có cho bà T vay số tiền vốn là 25.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 24/01/2020 trả lại, lãi suất vay 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Khi vay bà T có làm biên nhận. Sau khi vay đến nay không có trả vốn, lãi.

Tổng cộng bà T nợ vợ chồng anh, chị số tiền vay 45.000.000 đồng và tiền hụi 33.200.000 đồng.

Vợ chồng anh, chị yêu cầu bà Lê Thị T, ông Hồ Văn L, anh Hồ Văn M liên đới trả số tiền vay 45.000.000 đồng và tiền hụi 33.200.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà T thừa nhận có tổ chức chơi hụi do bà T làm chủ, vợ chồng chị T, anh L có tham gia hụi như chị T, anh L trình bày, đồng thời bà T cũng có vay tiền của chị T, anh L và hiện tại bà T còn nợ chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L số tiền vay 45.000.000đồng và tiền hụi 33.200.000 đồng. Bà T đồng ý trả cho chị T, anh L số tiền nêu trên nhưng xin trả dần.

Ông Hồ Văn L trình bày: Việc vay nợ và chơi hụi do bà T tự thực hiện, ông L không biết, không liên quan, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của chị T, anh L.

Anh Hồ Văn M trình bày: Việc vay nợ và chơi hụi do bà T tự thực hiện, anh Mánh không biết, không liên quan, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của chị T, anh L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DSST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, 466, 471, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Tấn L.

Buộc bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L phải liên đới trả cho chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Tấn L số tiền nợ hụi 33.200.000 đồng và tiền vốn vay 45.000.000 đồng. Tổng cộng 78.200.000 đồng (bảy mươi tám triệu, hai trăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L phải chịu 3.910.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Tấn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh, chị đã nộp 1.975.000 đồng theo biên lai thu số 20931 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/5/2021, bị đơn Hồ Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ông L không đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi và tiền vay như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Hồ Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn Đỗ Thị T, Nguyễn Tấn L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án: Do phát sinh tình tiết mới là trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bà Lê Thị T chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T tuy có văn bản xin vắng mặt nhưng không thể hiện ý chí và Tòa án không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của anh Hồ Văn M nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thời hạn kháng cáo; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi và vay tài sản*" được quy định tại Điều 471 và Điều 463 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 11/5/2021 và biên lai nộp tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn Hồ Văn L thì bị đơn Hồ Văn L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Lê Thị T gồm: Anh Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị K, chị Hồ Thị L theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nhưng anh Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị K, chị Hồ Thị L có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 294, 296 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh S, bà K, chị L.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Văn L về việc ông L không đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi và tiền vay như bản án sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ biên nhận ngày 20/9/2019, biên nhận ngày 24/9/2019 và lời thừa nhận của bà Lê Thị T thì chị Đỗ Thị T có tham gia góp hụi do bà T làm chủ thảo, hụi đã kết thúc, bà T còn nợ tiền hụi là 33.200.000 đồng và bà T có vay tiền của chị T, anh L với số tiền 45.000.000 đồng. Bà T chưa trả số tiền trên cho chị T, anh L;

Căn cứ vào nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về nghĩa vụ liên đới của ông Hồ Văn L có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị T trả số tiền trên là có căn cứ;

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Văn L không đưa ra được căn cứ chứng minh nào khác ngoài những chứng cứ đã thu thập tại Tòa án cấp sơ thẩm;

Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm thì bà T chết nên người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T gồm có: Hồ Văn L, Hồ Văn M, Hồ Văn S, Hồ Thị L, Nguyễn Thị K và các đương sự này chỉ chịu trách nhiệm liên đới với ông Hồ Văn L trả số tiền trên cho anh L, chị T trong phần di sản của bà T để lại;

Tòa án cấp sơ thẩm chưa đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của anh Hồ Văn M là chưa chính xác nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn L cho nên sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 468, 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L.

Buộc ông Hồ Văn L và anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L số tiền nợ hụi 33.200.000 đồng và tiền vốn vay 45.000.000 đồng. Tổng cộng 78.200.000 đồng (bảy mươi tám triệu, hai trăm ngàn đồng). Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K chỉ chịu trách nhiệm liên đới với ông Hồ Văn L trả số tiền trên cho anh L, chị T trong phần di sản của bà T để lại.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Hồ Văn L, người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà T gồm: Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn L; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà T gồm: Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K phải chịu 3.910.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L, chị T đã nộp 1.975.000 đồng theo biên lai thu số 20931 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đình chỉ đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L về việc anh Hồ Văn M có nghĩa vụ liên đới cùng ông Hồ Văn L, bà Lê Thị T trả số tiền hụi và tiền vay cho chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Tấn L;

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên hoàn lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 21018 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân cấp cao
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Trương Vĩnh Hữu